

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

Số: 40/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Tây Ninh, ngày 14 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 730/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số BB, hẻm HM, đường T, khu phố H T, phường H N, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số BB, hẻm HM, đường T, khu phố H T, phường H N, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ D tự nguyện

thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ D có 02 con chung tên Lê Phú Q, sinh ngày 13/6/2002; Lê Minh T, sinh ngày 28/6/2005. Ông bà thống nhất:

+ Giao 02 con chung tên Lê Phú Q, sinh ngày 13/6/2002; Lê Minh T, sinh ngày 28/6/2005 cho bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên, tự lao động sinh sống được (có sự đồng ý của 02 con chung).

+ Ghi nhận bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Minh T được quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ D mỗi người chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ghi nhận ông Lê Minh T tự nguyện nộp thay bà Nguyễn Thị Mỹ D; tổng cộng ông Lê Minh T phải nộp 150.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Lê Minh T đã nộp theo biên lai thu số 0002118 ngày 23/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả cho ông Lê Minh T 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN
- CC.THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- UBND NĐKKH;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung

